TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-PT
Ngày: 27 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ức Minh Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 389/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và các bị cáo khác, kháng nghị của VKSND tỉnh Tiền Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng kháng và bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: T Điên), sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973 và bà Mai Phương L, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ là chị Trương Thảo N, sinh năm 1994 (đã li hôn) và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 02 năm 09 tháng tù theo bản án số 70/2018/HS-ST ngày 20/7/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2019. Chưa xóa án tích

Bị bắt tạm giữ ngày 18/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Quang Quốc B**, (tên gọi khác: B Em) sinh ngày 10/3/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số A , Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang V, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 18/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Thạch Minh Q** (tên gọi khác: Đầu Bự) sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng" theo bản án số 70/2018/HS-ST ngày 20/7/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2020. Chưa xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 15/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Thạch Trung N**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Khu phố B, Phường C, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/9/2021cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lương Văn H** (tên gọi khác: T Cu Xe) sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: Số A, Phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán bán; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ sinh năm 1967 và bà Trần Thị Thu T sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Bùi Văn T** (tên gọi khác: T Bi) sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: Số A, khu phố B, Phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1960 và bà Lê Ngọc A, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1992 và 03 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 18/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Tấn Anh Q** (tên gọi khác: Q Hà Mã), sinh năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số A ấp B, xã C, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Đ (đã chết) và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, còn. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến 05/01/2018 theo bản án số 21/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tội gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong án phí ngày 18/7/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2019.

Bị bắt tạm giam ngày 19/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Dương Minh N** (tên gọi khác: N Chuột), sinh năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Tấn Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, còn. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 02/4/2021 bị UBND Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các công cụ, phương tiện khác dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác

Bị bắt tạm giam giữ ngày 02/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Thành S** (tên gọi khác: Đen) sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi thường trú: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A , Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, còn. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam giữ ngày 29/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 01/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Thành Q** (tên gọi khác: Địa Anh) sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, còn. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/12/2015 bị Công an Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi dùng hung khí đập phá tài sản người khác.

Bị bắt tạm giam giữ ngày 28/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 31/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. **Đinh Tuấn K**, sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Q, sinh năm 1968 và bà Trần Ngọc T, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 cho đến nay.

(Đồng thời Đinh Tuấn K là bị hại trong vụ án án đối với tội "cố ý gây thương tích"). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. **Trần Hồng H** (tên gọi khác: Cu Lỳ), sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hồng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A (đã chết); Bị cáo có vợ tên Seo Ngọc M (không đăng ký kết hôn), và 02 con, lớn nhất sinh 2017 , nhỏ nhất sinh 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 29/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. **Lê Đức P,** sinh năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: Thợ bạc. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Minh T (đã chết) và bà Bùi THị Kim L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. **Trần Phạm Thái H,** sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha vô danh và mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, còn. Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 11/9/2020 chấp hành xong; Ngày 27/4/2021, bị Công an Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau với người khác gây mất trật tự cộng cộng. Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 108/HSST ngày 26/5/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021, chuyển tạm giạm từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. **Đoàn Thanh L** (tên gọi khác: L), sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: số A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; Có vợ là chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1995, có 02 người con sinh năm 2018 và 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 27/4/2021, bị Công an Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau với người khác gây mất trật tự cộng cộng.

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

16. **Trần Kim T**, (tên gọi khác: Bon), sinh năm 2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh B, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự:

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

17. **Nguyễn Lê Thành A**, sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978 và bà Lê Thị C, sinh năm 1981; Bị cáo có vợ tên Võ Lê Ngọc N, sinh 1998 và 01, con sinh 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

18. **Nguyễn Liêm T**, (tên gọi khác: Ti), sinh năm 2002, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: số A, Phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Ninh N; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

19. **Hồ Tấn P,** sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Tấn T, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

20. **Phan Bảo T**, (tên gọi khác: Nhóc Bi), sinh năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1975; Vợ là chị Huỳnh Anh Đ, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

21. **Nguyễn Thanh H,** sinh năm 2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 và

bà Trần Thị A, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

22. **Lê Thanh H**, (tên gọi khác: Bia) sinh năm 1994, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số A, Tổ B, C, Phường D, thành phố E, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị H sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 02/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:*

1. Ông Võ Huy Triết– Văn phòng luật sư Võ Huy Triết- luật sư Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Ông Phạm Tất Thắng- Văn phòng luật sư Phạm Tất Thắng- Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H:*

Ông Phạm Tất Thắng- Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Tất Thắng- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- *Người bào chữa cho Thạch Minh Q*:

1- Luật sư Nguyễn Hoàng Dương- Đoàn Luật sư TP.HCM, (có mặt).

2- Ông Phạm Tất Thắng- Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Tất Thắng- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức P*: Luật sự Phạm Trọng Êm- Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước, (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; địa chỉ: A, Phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/3/2021, Nguyễn Công D (D Ngáo), sinh năm 2001, cư trú số A, đường B, Phường C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang xảy ra mâu thuẫn với Thạch Trung N, nên D có nhờ Dương Minh N tìm gặp N để giảng hòa. N điện thoại cho N, nhưng N có lời lẽ thách thức, hẹn đến quán Karaoke XO để giải quyết mẫu thuẫn riêng với N. Khoảng 23 giờ ngày 16/3/2021, Thạch Trung N cùng với Nguyễn Thanh T, Thạch Minh Q; Lương Văn H; Trần Quang Quốc B đến quán Karaoke XO tọa lạc tại địa chỉ số A đường B, Ấp C, xã D, thành phố E, tỉnh Tiền

Giang chơi, N điện thoại rủ thêm Nguyễn Hải A, sinh năm 1995, cư trú Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang và Huỳnh Ngọc Định, sinh năm 1997, cư trú: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang đến để cùng vui chơi tại Phòng VIP số 6, lầu 1 của quán Karaoke XO.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/3/2021 Nguyễn Thanh H (H Bạch), sinh năm 1989, cư trú số A, đường B, Phường C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang cùng với Dương Minh N, Nguyễn Tấn Anh Q; Đinh Tuấn K; Nguyễn Thành Q; Nguyễn Thành S; Trần Hồng H; Bùi Văn T; Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2000, cư trú số A, đường B, Phường C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang; Võ Thanh T, sinh năm 2002, cư trú tổ A, khu phố B, Phường C, thành phố D, tỉnh Tiền Giang, Lê Minh N (N Nhỏ), sinh năm 2003, cư trú ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang và 02 người bạn của H Bạch tên H, Tân (chưa rõ lai lịch) đem theo dao tự chế, súng, đi xe mô tô hai bánh đến quán Karaoke XO tìm nhóm của Thạch Trung N giải quyết mâu thuẫn. Khi đến quán Karaoke XO, L, K, T, Lê Minh N, H và Tân ở bên ngoài chờ, còn H Bạch, Dương Minh N, Nguyễn Tấn Anh Q, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành S, Trần Hồng H và Bùi Văn T đi vào bên, đến phòng VIP số 6, lầu 1, thì gặp nhóm Nguyễn Thanh T nên giữa 02 nhóm có lời lẽ lớn tiếng, thô tục với nhau, lúc này, H Bạch nói đây là mâu thuẫn riêng của Thạch Trung N và Nguyễn Minh N nên để cả 02 xuống sảnh của quán tự giải quyết, nghe vậy, tất cả cùng đi xuống sảnh, chỉ còn A và Đ ở lại, không xuống tham gia.

Tại thời điểm này, Lê Đức P đang ở khu vực chợ Thạnh Trị thuộc Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nhận được điện thoại của Trần Quang Q B nhờ chạy đến quán Karaoke XO để đánh, chém giải vây, nên P chạy xe Vario biển kiểm soát 63C1-043.69 chở Lê Thanh H và Phan Bảo T; Trần Kim T chạy xe Wave màu xanh không biển số chở Trần Phạm Thái H và Nguyễn Liêm T; Nguyễn Lê Thành A chạy xe Vision màu đen chở Nguyễn Thanh H, Hồ Tấn P chạy xe Wave màu trắng chở Đoàn Thanh L, khi đi tất cả đều cùng đem theo dao tự chế. Đến quán Karaoke XO, P nhìn thấy L, K, Lê Minh N, T, H và Tân đang đứng phía trước, nên P la lên "nó kìa, chém nó". L, T, Lê Minh N, H, Tân nghe nhóm P truy hô nên bỏ chạy, chỉ có K chạy đến dùng chân đạp vào người Nguyễn Liêm T thì bị Nguyễn Thanh H cầm dao chém trúng vào vùng đầu làm K ngã xuống đất, K đứng dậy định bỏ chạy thì bị Trần Phạm Thái H dùng dao chém trúng vào tay trái, K bỏ chạy thoát. Nhóm của P xông vào đập phá xe mô tô của K, L, sau đó đi đến ngã 3 đầu đường Nguyễn Minh Đường đứng đó quan sát cho đến khi nhóm H Bạch và nhóm Nguyễn Thanh T đánh, bắn nhau trước quán Karaoke XO một lúc thì bỏ đi về chợ Thạnh Trị.

Khi thấy nhóm P chạy đến đứng ở ngã 3 đầu đường Nguyễn Minh Đường, K quay trở lại trước quán Karaoke XO đập cửa kêu cứu, nhóm H Bạch mở cửa, thấy K bị chém, lúc này giữa nhóm H Bạch và nhóm T xảy ra xô xát, đánh, bắn nhau hỗn loạn. K đi vào bên trong quán, nhìn thấy Lương Văn H đang từ trên lầu 1 đi xuống nên K xông vào đánh H, H Bạch dùng dao tự chế chém trúng vào tay trái của N gây thương tích, sau đó nhóm H Bạch xông ra bên ngoài quán. Thấy vậy, T, Q và Bảo đuổi theo ra phía trước quán Karaoke XO. Tại đây, T, B dùng súng bắn nhiều phát vào phía nhóm H Bạch (07 người bên trong quán vừa chạy ra), H Bạch cũng dùng súng bắn trả lại nhóm T. T bắn trúng tay phải Anh Q gây thương tích, Q cầm ghế nhựa của quán để đánh nhau và cầm theo súng bắn về nhóm H Bạch. N và H cũng cầm dao hỗ trợ cho T dùng súng bắn nhóm H Bạch. Hai nhóm la hét, đánh bắn nhau một lúc thì T, Q, B bỏ chạy nên H Bạch cùng với Dương Minh N, Anh Q, Thành Q, Thành S, Hồng H, Đinh Tuấn K và Bùi Văn T cầm hung khí rượt đuổi theo. B chạy 01 đoạn thì quay lại gặp K đang xông tới định đánh nên B dùng súng bắn trúng vai trái của K rồi chạy trở vào bên trong quán Karaoke XO đóng cửa lại, cùng với N, H, A và Định trốn ra cửa sau quán. Khi T và Q chạy về hướng nhóm Lê Đức P đang đứng gần đầu đường Nguyễn Minh Đường thì Q chạy thoát, còn T vừa đi vừa cầm súng bắn về nhóm H Bạch. Nhóm H bạch đuổi theo T được một đoạn thì H Bạch bị T dùng súng bắn trúng vào vùng ngực, gục ngã xuống đường. H Bạch được đưa đến Bệnh viện K120 để cấp cứu và chuyển xuống Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang thì tử vong.

Trong lúc H Bạch được đưa đi cấp cứu, nhóm T hẹn gặp nhau ở bãi đất trống gần quán Karaoke XO, N điện thoại cho Trần Minh T nhà ở trạm bơm Tân Mỹ Chánh đưa đi cấp cứu. T cùng B, Q, H đi bộ đến cống Cầu Vĩ thuộc xã Mỹ Phong, thành Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang điện thoại cho nhóm Lê Đức P đến đón. Q đem khẩu súng móc khóa và dao xếp (dao của Lương Văn H đưa) cất giấu dưới tượng con rùa bên trái cổng chào Tòa thánh Chơn Lý thuộc ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, sau đó cùng T, B và nhóm của P đến trại gà của Nguyễn Văn N, sinh năm 1978, cư trú: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang để cất giấu hung khí còn L và H về nhà. Khoảng 30 phút sau, T, Q, H, B, P, H, T, T, Huy, T, Thành A, P lên xe đi đến trại nuôi gà của Nguyễn Quốc H (H), sinh năm 1981, cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì được Nguyễn Hữu D, sinh năm 2001, cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người trông coi trại gà cho H mở cửa để các đối tượng vào ngủ. Sáng ngày 18/3/2021, do H không đồng ý cho ở, nhóm Lê Đức P quay trở về thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, còn T, Q, B và H đón tatxi đi thành phố Hồ Chí Minh lẫn trốn. Trên đường đi, khi đến

bến phà A thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, trong lúc đợi phà T đã vứt khẩu súng bắn trúng và gây ra cái chết cho H Bạch xuống sông để phi tang vật chứng.

Khi đến khu vực thuộc ấp A, xã B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cất giấu 02 (hai) khẩu súng có liên quan trong vụ án, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đầu thú.

*Tại Bản kết luận giám định về tử thi số 129/2021/TTh ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Nguyễn Thanh H (H Bạch) như sau:

- Khám ngoài ghi nhận: tử thi cao 1m73, thể tạng trung bình, tóc đen ngắn, hoen tử thi thành lập vùng thấp, tư thế ngửa, đồng tử hai bên dãn đều 4mm. Mặc áo sơ mi dài tay, sọc ca ro màu xanh- trắng, quần Jean dài màu xanh dương. Sây sát da trán bên trái, kích thước (1.5 x 1)cm. Sây sát da cằm trái kích thước (1 x 0.5)cm. Vết thương đường nách giữa bên trái, kích thước (0.8 x 0.5)cm, cách đường trung đoàn trái 14cm, cách xương ức 17 cm, hướng vết thương từ ngoài vào trong, từ trái sang phải. Sây sát da 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (1 x 0.8)cm. Sây sát da khủy tay trái (1.5 x 1)cm. Sây sát da gối trái (2 x 1)cm. Sây sát da đầu ngón I chân phải (2 x 0.8) do kéo lê

- Khám trong ghi nhận: Tụ máu cơ ngực bên trái cung bên, kích thước (4 x 3)cm. Tụ máu cơ ngực bên phải cung bên, kích thước (9x5)cm. Tụ máu mặt trước trung thất, kích thước (12 x 5)cm. Vết thương thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái. Vết thương thủng xuyên thấu thùy giữa phổi phải, dập nhu mô phổi phải thùy trên và giữa, kích thước (7 x 5)cm. Vết thương xuyên thấu kẽ xương sườn III, IV bên trái cung bên. Dập nhu mô thùy trên phổi trái, kích thước (8 x 7)cm. Khoang màng phổi bên phải khoảng 1200ml máu loãng lẫn máu cục. Khoang màng phổi bên phải khoảng 1300ml máu loãng lẫn máu cục đỏ sậm. Vết thương xuyên qua kẻ liên sườn III, IV cung bên phải bóc tách cơ thấy vật kim loại trắng hình trụ tròn, kích thước 1.1cm, đầu lớn rộng 0.6cm, đầu nhỏ rộng 0.2cm. Tụ máu toàn bộ trung thất. Vết thương xuyên qua trung thất thủng nhĩ trái, kích thước (0.8 x 0.4)cm và thủng nhĩ phải, kích thước (0.7 x 0.4)cm. Các bộ phận khác không tổn thương.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đường nách giữa bên trái, hướng vết thương từ ngoài vào trong, từ trái sang phải. Vết thương thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái. Vết thương thủng xuyên thấu thùy giữa phổi phải, dập nhu mô phổi phải thùy trên và giữa. Vết thương xuyên thấu kẽ xương sườn III, IV bên trái cung bên. Dập nhu mô thùy trên phổi trái. Khoang màng phổi bên phải khoảng 1200ml máu loãng lẫn máu cục. Khoang màng phổi bên phải khoảng 1300ml máu loãng lẫn máu cục đỏ sậm. Vết thương xuyên qua kẻ liên sườn III, IV cung bên phải bóc

tách cơ thấy vật kim loại trắng hình trụ tròn. Tụ máu toàn bộ trung thất. Vết thương xuyên qua trung thất thủng nhĩ trái và thủng nhĩ phải.

- Kết luận: Nguyên nhân Nguyễn Thanh H tử vong là do mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực. Thủng tâm nhĩ phải và tâm nhĩ trái. Thủng thùy trên phổi trái, thủng thùy giữa phổi phải.

*** Kết quả giám định thương tích:**

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định Nguyễn Tấn Anh Q bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo mổ trùng vết thương 1/3 trên sau ngoài cánh tay phải, khuỷu phải; gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn Anh Q là 15% (mười lăm phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 276/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định Đinh Tuấn K bị thương tích tỷ lệ là 23%

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định Thạch Trung N bị thương tích là 20%.

*** Về vật chứng:**

+ Khám nghiệm hiện trường thu giữ:

- 09 (chín) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng.
- 04 (bốn) đôi dép.
- 01 (một) tấm lót chân xe máy
- 01 (một) tấm nhựa màu xám
- 01 (một) bật lửa gas và gói thuốc lá "JET"
- 01 (một) mảnh nhựa màu trắng trong suốt
- 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia
- 01 (một) dây kim loại màu vàng (của Nguyễn Thanh T)

(BL:13->14)

+ Thu giữ dữ liệu điện tử (Camera an ninh).

- 01 (một) đoạn Camera ghi hình thời gian từ 0 giờ 00 phút ngày 17/3/2021 đến 02 giờ ngày 17/3/2021. Đoạn Camera được chia làm 04 đoạn nhỏ, mỗi đoạn thời lượng 30 phút và lưu trữ vào USB.

- 01 (một) đoạn dữ liệu Camera ghi hình thời gian từ 00 giờ 34 phút 26 giây đến 00 giờ 52 phút 04 giây ngày 17/3/2021.

+ Thu giữ tại khu đất trống đường số A, tổ B ấp C, xã D, thành phố E, tỉnh Tiền Giang theo lời khai của Nguyễn Thanh T gồm:

- 01 (một) khẩu súng hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (9x3,5x1,6)cm, đuôi có gắn 01 vòng tròn kim loại màu trắng có chốt giật, có thể tháo ra làm 02 phần tách rời nhau. Phần thứ nhất có kích thước (3,5 x 1,6 x 3)cm, phần thứ hai có kích thước (3,5 x 1,6 x 6)cm, trong phần thứ nhất có 02 lỗ hình tròn, có 01 lỗ có chứa 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng. (súng do T sử dụng).

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng dạng súng Rulo, bá súng ốp nhựa màu đen có kích thước (22 x 15)cm, có trái khế (ổ tiếp đạn), bên trong trái khế có 06 viên đạn đã qua sử dụng, trong đó có 02 viên còn đầu đạn. (súng do T sử dụng).

+ **Thu giữ tại ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang theo lời khai của Thạch Minh Q gồm:**

- 01 (một) súng móc khóa hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (8,6 x 3,5 x 1,5) cm, phía dưới có khoen kim loại đường kính 2,5cm nối liền vào súng bằng chốt hình trụ (1 x0,5)cm, trên thân súng có 02 nút bấm màu trắng bạc hình tròn đường kính 0,8cm. Trên đầu súng có 02 lỗ tròn đường kính 0,8cm. Bên trong súng có 02 (hai) viên đạn màu vàng đồng, kích thước (2,2 x 0,9)cm. (Súng do Thạch Minh Q sử dụng).

- 01 (một) dao xếp dài 21cm bằng kim loại, màu trắng bạc - đen, cán dao bằng kim loại dài 12cm, có ốp nhựa màu đen ở giữa dài 6,6cm, rộng 0,4cm, lưỡi dao màu trắng bạc, mũi nhọn, một mặt sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 1,7cm trên lưỡi dao có khắc chữ SOGATLASHTARTO (Dao của H sử dụng).

- 01 (một) ghế bằng nhựa màu xám, dạng ghế đay cao, sau lưng ghế có chữ Duy Tân SUPER PLASTIC, trọng lượng 2,1kg, trên chân ghế sau bên phải có dính vết màu nâu đỏ nghi máu (Ghế do Q sử dụng tại quán Karaoke XO).

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có bàn phím, model TA-1174 kèm 01 (một) sim điện thoại số 8401200292177912, 4G Mobifone.

+ Vật chứng do Thạch Trung N giao nộp gồm:

- 01 (một) dao lê dài 33,5cm, lưỡi dao dài 22,5cm, một mặt sắc, mũi nhọn màu trắng bạc, cán dao bằng kim loại ở giữa có ốp gỗ màu nâu dài 8cm, trên lưỡi dao có khắc chữ AK-47 CCCP. (Dao do N sử dụng)

- 01 (một) vỏ bọc lưỡi dao màu đen bằng da, quấn bên ngoài bằng vải và dây gân màu đen dài 22,5cm, phần rộng nhất 4cm.

+ Vật chứng do Trần Hồng H giao nộp: 01 (một) khẩu súng màu đen dài 15cm dưới nòng súng có số 6019-002577 kèm 01 (một) hộp tiếp đạn dài 10,5cm. (Súng do Nguyễn Thanh H (H Bạch) sử dụng).

+ Vật chứng do Trần Quang Quốc B giao nộp: 01(một) khối kim loại màu đen, phía dưới có móc khóa trắng bạc, dạng súng tự chế, bên trong có 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng (khẩu súng do B dùng bắn K gây thương tích".

+ **Vật chứng do Lê Đức P giao nộp gồm:**

- 01 (một) dao bằng kim loại màu xám- trắng, dài 94,5cm, cán bằng gỗ dài 47 cm, đường kính 3cm, lưỡi dao một mặt sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất của mũi dao là 08cm.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 55cm, lưỡi dao dài 36cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, cán dao ốp gỗ màu nâu.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu trắng -xám, dài 1,40m, lưỡi dao dài 41cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 4cm, không có cạnh sắc, mũi nhọn cán dao bằng ống tuýp kim loại có đường kính 27mm.

+ Vật chứng thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn N, sinh năm 1978, cư trú: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang gồm:

- 01 (một) ống bằng nhựa hình trụ tròn màu trắng có hai nấp đậy 02 đầu, dài 1,11 m, đường kính 17cm.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 67cm, lưỡi dài 41cm, rộng nhất 05cm, mũi nhọn, phần cán dài 25,5cm, đường kính 2,5cm, có quấn băng keo màu trắng.

- 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, dài 72cm, lưỡi dao dài 39cm, rộng nhất 6,5cm, mũi bằng, phần cán bằng gỗ dài 34cm, đường kính 2,8cm.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 72cm, lưỡi dao dài 44cm, rộng nhất 5,5cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 28cm, đường kính 2,8cm, cán dao quấn băng keo màu đen.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 91cm, lưỡi dao dài 51cm, rộng nhất 7cm, mũi bằng, phần cán bằng gỗ dài 40cm, đường kính 2,8cm.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 01m, lưỡi dao dài 69cm, rộng nhất 5,5cm, mũi nhọn, phần cán dài 31cm, đường kính 3,5cm, cán dao quấn băng keo màu trắng - đen.

- 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, dài 1,07m, lưỡi dao dài 67cm, rộng nhất 5,5cm, mũi nhọn, phần cán dao dài 40cm, đường kính 2,7cm.

+ Vật chứng do Nguyễn Thành Q giao nộp: 01 (một) dao tự chế dài 60,5cm, cán bằng gỗ tròn màu đen dài 17,5cm, phần lưỡi bằng kim loại sáng trắng dài 43cm, mũi nhọn.

+ Vật chứng do Võ Thành T giao nộp: 01 (một) dao lê dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, phần lưỡi bằng kim loại sáng trắng dài 16,5cm, mũi nhọn.

+ Vật chứng thu giữ trong người Nguyễn Tấn Anh Q: 01 (một) đầu đạn bằng kim loại hình trụ tròn kích thước dài 1,1cm, đầu lớn và đầu nhỏ có kích thước 0,6 và 0,2cm.

+ Khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh H (H Bạch) tại quán Karaoke Đông Khoa, địa chỉ A, Phường B, TP. C, tỉnh Tiền Giang thu giữ:

- 01 (một) dao tự chế dài 70cm, cán bằng gỗ dài 24cm, rộng nhất của cán 4,7cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng- đen, mũi nhọn, một mặt sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 4,3cm.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 77cm màu trắng- đen, cán dao dài 37cm, đường kính tròn 2,6cm, nơi rộng nhất của lưỡi 5,3cm, nơi hẹp nhất của lưỡi 4cm.

+ Đối với 01 khẩu súng bị can Nguyễn Thanh T khai bắn trúng H Bạch tử vong trên đường trốn T đã ném bỏ xuống sông thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang: chưa tìm được.

*** Kết quả giám định súng, đạn:**

Tại bản kết luận giám định số 1967/C09B ngày 02/4/2021 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ổ quay màu trắng (Kí hiệu A1) và 06 viên đạn (Ký hiệu Đ1) do Nguyễn Thanh T giao nộp là súng đồ chơi nguy hiểm, cỡ nòng 6mm, súng sử dụng khí nén để bắn đạn hình cầu đường kính 6mm gắn ở trong đầu 02 viên đạn ký hiệu Đ1 ra khỏi nòng súng.

- 03 (ba) khối kim loại hình hộp chữ nhật màu đen, dạng súng 02 nòng phía trước, phía sau có gắn 01 vòng treo khóa (Ký hiệu A2, A3,A4) do bị can Nguyễn Thanh T, Trần Quang Quốc B, Thạch Minh Q giao nộp là súng dạng móc khóa được chế tạo thủ công để bắn đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm. Hiện các khẩu súng trên có đủ các bộ phận chính và bắn được đạn nổ. 03 khẩu súng trên nằm trong nhóm công cụ hỗ trợ.

- Khẩu súng màu đen dài dưới phần nòng súng có số "6019-002577" và 01 hộp tiếp đạn không có đạn (Ký hiệu A5) do Trần Hồng H giao nộp là súng công cụ hỗ trợ ZORAKI cỡ nòng 9mm. Súng sử dụng bắn với đạn cao su, hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ (9x22)mm.

- 01 (một) vỏ đạn (ký hiệu Đ2), 02 (hai) viên đạn ký hiệu Đ3), 02 (hai) vỏ đạn (ký hiệu Đ4) gửi giám định là viên đạn và vỏ đạn đã bắn của đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm.

- 01 (một) đầu đạn bằng kim loại (Ký hiệu Đ5) gửi giám định là đầu đạn đã bắn của đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, loại đạn này sử dụng để bắn cho một số

loại súng cỗ nòng 5,6mm như: súng ám sát hình bút, TOZ8, K55… và một số loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6mm.

- 01 (một) viên kim loại hình cầu đường kính 0,6 (ký hiệu Đ6) gửi giám định là viên đạn hình cầu thường sử dụng để bắn cho một số loại súng hơi hoặc súng đồ chơi nguy hiểm cỡ nòng 0,6cm

- Các mẫu vật ký hiệu từ A1 đến A5, các vỏ đạn và viên đạn ký hiệu từ Đ1 đến Đ6 gửi giám định không phải súng và đạn quân dụng.

- Không đủ cơ sở xác định 04 (bốn) vỏ đạn và 02 (hai) viên đạn có 02 viên bi nhựa hình cầu trong phần đầu viên đạn (ký hiệu Đ1) được sử dụng bắn chưa.

- 02 (hai) viên đạn (ký hiệu Đ3) gửi giám định chưa được sử dụng để bắn.

- 01 (một) vỏ đạn (ký hiệu Đ2) là vỏ đạn bắn ra từ khẩu súng móc khóa (ký hiệu A2) và 02 (hai) vỏ đạn (ký hiệu Đ4) là vỏ đạn được bắn ra từ khẩu súng móc khóa (ký hiệu A4) .

- Sử dụng khẩu súng ổ quay ký hiệu A1 bắn với đạn hình cầu đường kính 6mm và 04 khẩu súng ký hiệu A5, A3, A4, A2 bắn với đạn cao su cỡ 9x22mm, đầu đạn ra khỏi nòng súng tới cơ thể người có thể gây thương tích.

- Đầu đạn thu giữ trong tử thi Nguyễn Thanh H (ký hiệu Đ5) gửi giám định là đầu đạn thể thao cở (5,6x 15,6)mm và không sử dụng để bắn được cho 05 khẩu súng gửi giám định.

- Viên đạn bi thu giữ trong cơ thể Nguyễn Tấn Anh Q (ký hiệu Đ6) gửi giám định là đạn hình cầu bằng kim loại đường kính 6mm, có thể sử dụng để bắn được cho khẩu súng ổ quay (ký hiệu A1) đặc điểm viên đạn bi không đủ cơ sở truy nguyên súng bắn ra. (BL: 165->168)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (T điên) phạm các tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo Trần Quang Quốc B phạm các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng". Các bị cáo Thạch Minh Q, Thạch Trung N, Lương Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Tấn Anh Q, Dương Minh N, Nguyễn Thành S, Nguyễn Thành Q, Đinh Tuấn K và Trần Hồng H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Các bị cáo Lê Đức P, Nguyễn Thanh H, Hồ Tấn P, Trần Kim T, Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T, Đoàn Thanh L, Phan Bảo T, Trần Phạm Thái H và Lê Thanh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (T Điên) tù Chung thân về tội "Giết người".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: tù Chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/3/2021.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Quốc B (B em) 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/3/2021.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh Q (Đầu bự) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/4/2021.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Trung N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H (T cu xe) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T (T Bi) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/4/2021.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Anh Q (Q Hà Mã) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/4/2021.

1.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Minh N (N chuột) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/8/2021.

1.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S (Đen) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2021.

1.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q (Địa anh) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/7/2021.

1.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Tuấn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/5/2021.

1.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng H (Cu lỳ) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/6/2021.

1.13 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.14. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.15. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.16. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Kim T (Bon) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.17. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thành A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.18. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Liêm T (T) 02 (hai) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.19. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2021.

1.20. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Bảo T (Nhóc bi) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

1.21. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Phạm Thái H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2021.

1.22. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H (Bia) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/6/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/5/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo T thừa nhận bắn về hướng của nhóm Nguyễn Thanh H (H Bạch) nhưng không biết có trúng không, đầu đạn trong người Nguyễn Thanh H không phải do súng của bị cáo bắn nhưng bị tòa xử tội giết người là không đúng. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội cố ý gấy thương tích.

Trong thời hạn kháng cáo, các bị cáo Lương Văn H, Hồ Tấn P, Lê Thanh H, Thạch Trung N, Trần Quang Quốc B, Thạch Minh Q có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm hình phạt; riêng Thạch Trung N còn kháng cáo với nội dung đề nghị truy tố nhóm của H Bạch tội cố ý gây thương tích, đề nghị hủy toàn bộ bản án để xét xử lại.

Tại quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 17/5/2022 của VKSND tỉnh Tiền Giang kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Trần Quang Quốc B, Thạch Minh Q, Thạch Trung N, Lương Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Tấn Anh Q, Dương Minh N, Nguyễn Thành S, Nguyễn Thành Q, Đinh Tuấn K, Trần Hồng H, Lê Đức P, Nguyễn Thanh H, Hồ Tấn Phát, Trần Kim T, Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T, Đoàn Thanh L, Phan Bảo T, Trần Phạm Thái H và Lê Thanh H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T kêu oan cả hai tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo H kêu oan, bị cáo N sửa yêu cầu kháng cáo, chỉ kháng cáo

xin giảm hình phạt, các bị cáo Hồ Tấn P, Lê Thanh H, Trần Quang Quốc B, Thạch Minh Q vẫn giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát trong phần đầu phiên tòa vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định, không vi phạm tố tụng, người làm chứng đã được triệu tập vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ.

- Về nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo T:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay T thừa nhận chỉ có một mình bị cáo dùng súng bắn H Bạch, T khai đứng cạnh đầu xe tắt xi bắn về phía H Bạch, T cũng bắn về nhóm H Bạch và bắn trúng tay của Nguyễn Tấn Anh Q, khẩu súng T bắn H Bạch T khai đã vứt xuống sông, lời khai của T về việc vứt khẩu súng bắn H Bạch xuống sông có luật sư Triết tham gia hỏi cung nên không có cơ sở kết luận T bị ép cung, mớm cung hay bị nhục hình. Lời khai của người làm chứng là anh H (là tài xế xe Tắt xi) và dữ liệu camera thu thập được cũng xác định T bắn nhau với H Bạch, T đứng cạnh đầu xe tắt xi, các bị cáo khác trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay cũng xác định T bắn H Bạch. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với chứng cứ khác nên có căn cứ kết luận T bắn về nhóm H Bạch dẫn đến H Bạch chết, Nguyễn Tấn Anh Q bị thương tích. Cấp sơ thẩm kết tội bị cáo T về hai tội "Giết người" và "cố ý gây thương tích" là có căn cứ, không oan.

Về ý kiến của bị cáo và luật sư yêu cầu truy tố người đâm T: Tại phiên tòa sơ thẩm (trang 22 Biên bản phiên tòa) bị cáo T không yêu cầu truy tố người đâm mình nên không truy tố người đâm T là có căn cứ.

- Về kháng cáo kêu oan của bị cáo Lương Văn H: H mang theo hung khí, có hành vi cùng nhóm N, T đánh nhau với nhóm H Bạch, gây náo loạn tại nơi công cộng (BL: 603, 604, 604a, 622). Cấp sơ thẩm kết tội là không oan.

- Về nội dung kháng nghị: Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với 05 bị cáo gồm: Bùi Văn T, Nguyễn Thành S, Nguyễn Thành Q, Đinh Tuấn K và Trần Hồng H.

- Đối với các bị cáo còn lại (16 bị cáo) có kháng nghị tăng hình phạt: Các bị cáo phạm tội hết sức manh động, tạo băng nhóm, dùng nhiều hung khí như súng, dao đánh nhau tại nơi công cộng gây thương tích, gây mất trật tự trị an của địa phương, mức án sơ thẩm xử phạt các bị cáo này là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đề nghị chấp nhận một phần kháng nghị, sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo này. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án cụ thể đối với 16 bị cáo.

- Đối với các bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo N thách thức, hẹn gặp N tại quán Karaoke XO, đây là nguyên nhân gây ra vụ án, hành vi của N là nguy hiểm cho xã hội. N và các bị cáo B, Minh Q, P, Tấn P, H kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận.

Các Luật sư và các bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Luật sư Thắng bào chữa cho các bị cáo:

- Đối với bị cáo T trình bày:

Quá trình điều tra không có Luật sư tham gia việc hỏi cung bị cáo T, chỉ có một lần duy nhất có luật sư tham gia hỏi cung là không B đảm quyền bào chữa cho bị cáo. Việc anh H là người làm chứng nhưng không cho anh H nhận dạng, xét xử sơ thẩm vắng mặt anh H là chưa khách quan, án sơ thẩm xác định các đối tượng H và Tân chưa rõ lai lịch là bỏ lọt tội phạm, hai đối tượng này do L gọi đến, trên camera thể hiện thời điểm T bắn và thời điểm H Bạch té ngã là hai thời điểm cách nhau thời gian dài nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ, T đứng trước H Bạch bắn H Bạch thì vết thương phải ở vị trí trước ngực, vết thương của H Bạch chỉ có thể do người đứng song song với H Bạch bắn. Đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại.

- Đối với bị cáo Q và H: Do đề nghị hủy án sơ thẩm nên Luật sư Thắng không có ý kiến bào chữa đối với Q và H.

Luật sư Triết bào chữa cho bị cáo T trình bày:

- Về tội cố ý gấy thương tích: Vật chứng thu được trong người Anh Q có đầu lớn, đầu nhỏ nhưng kết luận giám định ghi vật chứng giám định là viên bi tròn, án sơ thẩm kết luận T dùng khẩu súng dạng rulo thu được là khẩu súng gây thương tích cho Quốc A nhưng lại cho rằng T tráo súng. Quá trình điều tra T không nhận tội cố ý gây thương tích, án sơ thẩm kết tội bị cáo cố ý gây thương tích là không đúng.

- Về tội "Giết người": Hai khẩu súng mà bị cáo T chỉ dẫn cho cơ quan điều tra thu hồi không bắn ra viên đạn thu được trong người H Bạch, sau ngày 02/4/2021 sau khi có kết luận giám định thì T mới nói ra khẩu súng thứ 3, khi Luật sư Triết dự buổi hỏi cung T vào tháng 10/2021 thì T có khai ra khẩu súng thứ 3 T vứt xuống sông, bị cáo T tự nguyện khai không bị ép cung ở lần hỏi cung này. Bị cáo T và các bị cáo khác đến công an Tân Phước, sau đó được một cán bộ công an đưa về công an Tiền Giang đầu thú nên không có thời gian tráo súng. Quá trình điều tra chưa thực nghiệm điều tra để xác định khi T bắn H Bạch thì H Bạch có lắc ngiêng người không và xác định hướng đi của viên đạn. Về giám định: Hiện trường thu được 09 vỏ đạn nhưng chỉ có kết luận 06 vỏ đạn, 03 vỏ đạn không thể hiện trong kết luận giám định. Vỏ đạn thứ 9 được phát hiện ở trên tầng 2 quán Karaoke XO, cấp sơ thẩm chưa làm rõ vì sao vỏ đạn này lại có ở tầng hai của quán. Cấp sơ thẩm vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo T trình bày: T bắn H Bạch trong lúc H Bạch đang chạy đuổi theo T trên mặt đường, cách T khoản 10m, khu vực có đèn đường sáng, T đứng cạnh xe tắt xi bắn về nhóm H Bạch lúc đó có nhiều người nhóm H Bạch, khi bắn thì T quay người lại còn H Bạch ở phía sau. T đồng ý với ý kiến các Luật sư.

Luật sư Dương bào chữa cho bị cáo Q: Q bị nhóm H Bạch khống chế từ phòng VIP 6 đi xuống, sau đó Q chạy ra đường Nguyễn Minh Đường, không có căn cứ tăng hình phạt, đề nghị giữ nguyên mức án đối với Q.

Bị cáo Q đồng ý với ý kiến Luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư Êm bào chữa cho bị cáo P: Bị cáo P không đánh ai, bị cáo chỉ rủ rê bạn bè đến quán karaoke XO, khi đến quán thì bị cáo chỉ hô hào, la hét, cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là không đúng, bị cáo chỉ phạm tội gây rối trật tự công cộng, bị cáo có nhân thân tột, gia đình có công với cách mạng.

Bị cáo P trình bày: Bị cáo có hô hào mọi người xông lên đánh nhóm K đang đứng trước quán karaoke XO, bị cáo không tham gia đánh nhau. Bị cáo đồng ý với Luật sư.

Bị cáo S trình bày: S thấy T đứng bên hông xe tắt xi cách H Bạch khoảng 5m bắn nhau với H Bạch, S thấy H Bạch té ngã.

Bị cáo T khai: T đứng cách H Bạch khoảng 3m, thấy T đứng sau lưng xe tắt xi, H Bạch đứng gần giữa lộ, cách T khoảng 5m, khi T bắn H Bạch thì H Bạch không chạy, T cầm súng nhưng T không nhớ rõ súng màu gì. Khi T bắn H Bạch thì bên T có 3 người cạnh xe tắt xi.

Bị cáo K Khai: Khi T bắn H Bạch thì K đứng cách H Bạch khoảng 3m-4m, lúc này chỉ có một mình T đứng cạnh xe tắt xi, T đứng bắn và H Bạch cũng đứng bắn.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh tụng và tranh luận với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm đã kết luận, riêng bị cáo T và bị cáo H thay đổi kháng cáo, T kêu oan cả hai tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích", H kêu oan tội "Gây rối trật tự công cộng".

[1]- Theo hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thể hiện:

Xuất phát từ việc Nguyễn Công D (D Ngáo) sinh năm 2001 nhờ Dương Minh N gặp Thạch Trung N để giảng H mâu thuẫn giữa D và N nên Thạch Trung N và Dương Minh N hẹn nhau tại quán Karaoke XO để giải quyết. Khoảng 0 giờ ngày 17/3/2021 khi Thạch Trung N cùng với Nguyễn Thanh T, Thạch Minh Q, Lương Văn H, Trần Quang Quốc B, Huỳnh Ngọc Đ và Nguyễn Hải A ở phòng Vip 6 lầu 1 của quán Karaoke XO vui chơi thì Dương Minh N cùng Nguyễn Thanh H (H Bạch), Nguyễn Tấn Anh Q, Đinh Tuấn K, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thành S, Trần Hồng H, Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc L, Võ Thanh T đến đậu xe phía trước cửa quán. L, T và K đứng bên ngoài chờ và giữ xe, số còn lại thì theo Nguyễn Thanh H (H Bạch) dẫn lên lầu gặp nhóm của T ở phòng Vip 6, tầng 2. Khi hai nhóm gặp nhau thì xảy ra tranh cãi và chửi mắng nhau. H Bạch, T (bi) và Q lấy dao trong người ra và uy hiếp nhóm của T xuống sảnh quán ở tầng trệt để giải quyết mâu thuẫn. Khi xuống sảnh thì hai bên đánh, bắn nhau hỗn loạn. H Bạch chém trúng tay N gây thương tích. Cùng lúc đó, bên ngoài quán thì nhóm của Lê Đức P cùng với Nguyễn Thanh H, Hồ Tấn P, Trần Kim T, Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T, Đoàn Thanh L, Phan Bảo T, Trần Phạm Thái H và Lê Thanh H (do trước đó Trần Quang Quốc B gọi điện thoại cho P nhờ đến quán XO để đánh, chém giải vây) cầm theo nhiều dao tự chế cùng chạy đến quán XO. Khi thấy nhóm L, K đứng trước

quán Karaoke, P la lên "nó kìa, chém nó" thì những người đi cùng với P xông vào chém K, còn L và T bỏ chạy. K bị Nguyễn Thanh H chém trúng vào đầu và ngã xuống đất. K đứng dậy chạy thì bị Thái H chém trúng tay trái. Những người còn lại đi cùng P rượt đuổi chém nhóm của K đến khi nhóm của H Bạch và nhóm T đánh bắn nhau trước quán rồi bỏ đi. Nghe K kêu cứu ở bên ngoài thì nhóm của H Bạch và T cũng xông ra ngoài. T và B dùng súng bắn nhiều phát về phía nhóm H Bạch. T bắn trúng tay phải của Nguyễn Tấn Anh Q gây thương tích. B bắn trúng vào vai trái của K. Những người còn lại của nhóm H Bạch và nhóm của T rượt đuổi, la hét với nhau. Sau đó T chạy về hướng nhóm của Lê Đức P, vừa chạy T vừa thách thức nhóm H Bạch. Nhóm H Bạch đuổi theo thì T dùng súng bắn về phía nhóm H Bạch. H Bạch bị bắn vào vùng ngực, được mọi người đưa đi cấp cứu và đã tử vong tại bệnh viện.

Cấp sơ thẩm kết luận: T bắn trúng vào vùng ngực làm H Bạch tử vong và bắn vào tay phải Nguyễn Tấn Anh Q làm Anh Q bị thương, T phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Trần Quang Quốc B phạm các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng". Các bị cáo Thạch Minh Q, Thạch Trung N, Lương Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Tấn Anh Q, Dương Minh N, Nguyễn Thành S, Nguyễn Thành Q, Đinh Tuấn K và Trần Hồng H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Các bị cáo Lê Đức P, Nguyễn Thanh H, Hồ Tấn P, Trần Kim T, Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T, Đoàn Thanh L, Phan Bảo T, Trần Phạm Thái H và Lê Thanh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2]- Xét kháng cáo kêu oan về hai tội của bị cáo Nguyễn Thanh T thì thấy:

Trong quá trình điều tra và xét xử ở hai cấp tòa án T đều thừa nhận dùng súng bắn nhau với H Bạch, T cũng thừa nhận dùng súng bắn nhiều phát về nhóm H Bạch, thừa nhận bắn trúng H Bạch (BL: 430, 431), có lúc T lại khai T bắn về nhóm H Bạch nhưng không biết có trúng không.

Lời khai của các bị cáo S, T, K tại phiên tòa hôm nay và lời khai của các bị cáo H (BL: 617-622), Thành Q (BL: 1827, 1828), Q (BL: 1845), Hồng H (BL: 1850), N (BL: 1845), lời khai của người làm chứng là anh H (tài xế xe tắt xi) trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm đều có lời khai xác định T bắn H Bạch và bắn vào nhóm của H Bạch.

Luật sư bào chữa cho T cho rằng người bắn gây ra vết thương cho H Bạch phải đứng song song với H Bạch hoặc khi bị bắn H Bạch xoay ngang người nhưng cấp sơ thẩm chưa thực nghiệm điều tra để làm rõ.

Để có kết luận chính xác, khách quan về hành vi giết người của T thì cần làm rõ:

- Về tư thế bắn nhau giữa T và H Bạch liên quan đến vị trí vết đạn trên người H Bạch: Tại phiên tòa hôm nay, T khai H Bạch đuổi theo T, T quay lại đứng cạnh xe tắt xi bắn H Bạch trong lúc H Bạch đang đuổi theo T, khoảng cách giữa T và H Bạch khoảng 10m. Các bị cáo S, T, K khai H Bạch bắn nhau với T trong tư

thế đứng, không chạy, khoảng cách với T khoảng 4m-5m. Quá trình điều tra, xét xử cấp sơ thẩm chưa có lời khai của các bị cáo về tư thế của T và H Bạch khi bắn nhau. Như vậy, có sự mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo về khoảng cách, tư thế của H Bạch khi T bắn H Bạch cần pH làm rõ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về tư thế của T và của H Bạch khi hai bên bắn nhau là tình tiết mới, các lời khai của các bị cáo có mâu thuẫn nhau cần phải thực nghiệm điều tra làm rõ để kết luận khi T bắn H Bạch thì tư thế của H Bạch là đang chạy đuổi theo T hay đứng bắn nhau với T, vị trí, khoảng cách giữa T và H Bạch khi bắn nhau.

- Kết quả giám định tử thi cho thấy vết đạn xuyên từ vị trí sườn sát nách bên trái xuyên sang sườn bên phải H Bạch. Như vậy, người bắn H Bạch phải đứng ngang với H Bạch hoặc H Bạch xoay ngang người khi bị người đứng đối diện bắn.

- Về khẩu súng bắn chết H Bạch: Kết luận giám định súng đạn số 1967/C09B ngày 02/4/2021 kết luận viên đạn thu được trong người H Bạch không phải do 05 khẩu súng thu được (trong đó có 2 khẩu súng thu được do T chỉ dẫn cho cơ quan điều tra) bắn ra. Như vậy, phải có khẩu súng khác bắn H Bạch ngoài các khẩu súng thu được trong quá trình điều tra. Quá trình điều tra T có nhiều lời khai (trong đó có lời khai tại Biên bản hỏi cung có Luật sư tham gia- BL: 440), (BL: 439) T xác định T có 3 khẩu súng, trong đó có khẩu súng T bắn H Bạch thì T đã vứt xuống sông khi đi trốn qua bến phà Bình Ninh. Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư Triết cũng thừa nhận bị cáo có khai khẩu súng thứ 3 khi có Luật sư tham gia hỏi cung, bị cáo tự khai ném khẩu súng xuống sông, không bị ép cung. Bị cáo H cũng khai có nhìn thấy T vứt một bọc nylon màu đen xuống sông trong lúc T đi vệ sinh ở bến phà. Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay T và H không thừa nhận lời khai này của mình.

Cơ quan điều tra đã đề nghị Bộ chỉ huy Q sự tỉnh hỗ trợ tìm khẩu súng T khai vứt xuống sông nhưng chưa thực hiện truy tìm (BL: 1392) là thiếu sót. Do đó, cần tiếp tục truy tìm khẩu súng T khai vứt xuống sông để có thêm căn cứ giải quyết vụ án.

Do đó, cần thực nghiệm điều tra để làm rõ khi T bắn H Bạch thì tư thế của H Bạch đối diện với T hay H Bạch xoay ngang người; vị trí, khoảng cách lúc T bắn H Bạch là bao nhiêu; khi T bắn H Bạch thì vị trí của các bị cáo khác ở chỗ nào, có những ai ở gần H Bạch và T, vị trí của họ đối với T và H Bạch, ngoài T ra còn có ai bắn H Bạch không. Quá trình điều tra chưa thực nghiệm điều tra để làm rõ các nội dung này, chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của T về việc T có lúc thừa nhận bắn trúng H Bạch, có lúc lại cho rằng có bắn H Bạch nhưng không biết có trúng hay không, đồng thời phải truy tìm khẩu sung bắn chết H Bạch. Cấp sơ thẩm kết luận T bắn chết H Bạch khi chưa thực nghiệm điều tra, chưa làm rõ các nội dung trên là còn thiếu sót, chưa đảm B khách quan.

Vì vậy, cần thiết phải hủy án sơ thẩm để điều tra lại, thực nghiệm điều tra, làm rõ các mâu thuẫn giữa các khai của bị cáo T và giữa lời khai của T với các bị cáo khác, tiếp tục truy tìm tang vật vụ án như nhận định trên.

- Về tội "Cố ý gây thương tích": T có hành vi dùng súng bắn vào đám đông trong đó có Nguyễn Tấn Anh Q, sau khi xét xử sơ thẩm T chỉ kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt về tội danh này, tại phiên tòa hôm nay T thay đổi kháng cáo, kêu oan cả hai tội. Nguyễn Tấn Anh Q có lời khai mâu thuẫn nhau về người bắn vào tay Anh Q. Do đó, quá trình điều tra, xét xử lại vụ án nếu có đủ căn cứ kết luận T dùng súng bắn vào đám đông và bắn trúng tay Nguyễn Tấn Anh Q thì hành vi này của T có dấu hiệu của tội "Giết người" và phải được xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

3- Về mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo T: Cấp sơ thẩm kết luận T có hành vi dùng súng bắn nhiều phát vào nhóm H Bạch làm H Bạch chết và Nguyễn Tấn Anh Q bị thương, đây là hành vi dùng súng bắn nhiều phát vào chỗ đông người có khả năng gây ra cái chết cho nhiều người, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, bị cáo là người có 2 tiền án, có thái độ khai báo không thành khẩn, quanh co chối tội, không ăn năn hối cải nhưng cấp sơ thẩm xử phạt mức án Chung thân đối với tội giết người là nhẹ, chưa tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

4- Đối với ý kiến của bị cáo T và của Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng T bị đâm nhưng cấp sơ thẩm không khởi tố người đâm T về tội cố ý gây thương tích là bỏ lọt tội phạm: Xét thấy, Trong quá trình điều tra T có nhiều lới khai cho rằng T bị đâm vào đùi phải gây thương tích (BL: 382, 430). Tại phiên tòa hôm nay T cũng khai bị đâm vào đùi gây thương tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan điều tra không trưng cầu giám định vết thương của T bị đâm để làm căn cứ giải quyết vụ án là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Các thiếu sót nêu trên không thể khắc phục được ở phiên tòa phúc thẩm, cần phải hủy toàn bộ án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang để điều tra lại.

5- Đối với kháng cáo của các bị cáo nêu trên và kháng nghị của Viện kiểm sát về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự,

Hủy toàn bộ bản án hình sự 23/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang để điều tra lại vụ án.

Nơi nhận:
–Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
–TAND tỉnh Tiền Giang(1);
– VKSND tỉnh Tiền Giang(1);
– Cục THADS tỉnh Tiền Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang (6);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng